

Số: 47/2022/QĐCNTTLH

Đông Triều, ngày 28 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Đăng T và chị Vũ Thị Hồng V;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của anh Nguyễn Đăng T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 9 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1997. Địa chỉ: tổ 1, khu V, phường M, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh là người khởi kiện.

2. Chị Vũ Thị Hồng V, sinh năm 1998. Địa chỉ: khu C, phường H, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh là người bị kiện.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 9 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Đăng T và chị Vũ Thị Hồng V cùng

thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Vũ Thị Hồng V có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là C, sinh ngày 09/12/2017. Anh Nguyễn Đăng T phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị V cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Vũ Thị Hồng V và anh Nguyễn Đăng T xác nhận không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn
(UBND phường Mạo Khê);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Bình